

SỔ TAY HƯỚNG DẪN APA DÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC

APA GUIDELINES FOR THE UNDERGRADUATE PSYCHOLOGY MAJOR

American Psychological Association. (2013). APA guidelines for the undergraduate psychology major: Version 2.0. Retrieved from <http://www.apa.org/ed/precollege/undergrad/index.aspx>

Hành Lang Tâm Lý lược dịch

Facebook: www.facebook.com/hanhlangtamly

Blogspot: <http://hanhlangtamly.blogspot.com/>

MỤC TIÊU 1		KIẾN THỨC NỀN TẢNG TRONG TÂM LÝ	
Kết quả Sinh viên sẽ	Yêu cầu căn bản	Yêu cầu cho cử nhân	
1.1 Mô tả được những khái niệm, nguyên lý cơ bản và các chủ đề bao quát trong Tâm lý	1.1a Sử dụng được những thuật ngữ, khái niệm và lý thuyết tâm lý cơ bản nhằm giải thích hành vi và các tiến trình tinh thần 1.1b Có thể lý giải vì sao tâm lý là một ngành khoa học với nhiệm vụ hàng đầu là mô tả, nắm bắt, dự đoán và kiểm soát hành vi và các tiến trình tinh thần 1.1c Diễn dịch hành vi và các tiến trình tinh thần với độ phức tạp tương đối 1.1d Nhận ra sức mạnh của bối cảnh trong việc định hình những kết luận về hành vi cá nhân	1.1A Sử dụng và lượng giá các lý thuyết nhằm giải thích và tiên đoán hành vi, bao gồm những thuận lợi và hạn chế trong khung làm việc được lựa chọn. 1.1B Có khả năng mô tả được sự phức tạp của những câu hỏi thu hút sự chú ý của các tâm lý gia ở thời điểm hiện tại. 1.1C Phân tích sự đa dạng và liên tục của hành vi và các tiến trình tinh thần trong và giữa các loài. 1.1D Kiểm tra bối cảnh văn hóa xã hội và quốc tế ảnh hưởng đến sự khác biệt cá nhân (nét tính cách, khả năng) và đề cập khả năng ứng dụng những kết	

Hành Lang Tâm Lý lược dịch

Facebook: www.facebook.com/hanhlangtamly

Blogspot: <http://hanhlangtamly.blogspot.com/>

	<p>1.1e Nhận diện những ngành khác ngoài tâm lý có quan tâm đến hành vi</p>	<p>quả nghiên cứu trong các nhóm xã hội và văn hóa</p> <p>1.1E So sánh và nêu được khác biệt về bản chất của tâm lý học với các ngành khác (sinh học, kinh tế, khoa học chính trị), bao gồm nhận diện tiềm năng của tâm lý trong xây dựng hợp tác đa ngành.</p>
<p>1.2 Phát triển kiến thức làm việc về những lĩnh vực tâm lý</p>	<p>1.2a Nhận diện những đặc điểm quan trọng của những lĩnh vực lớn trong tâm lý (nhận thức và học tập, phát triển, sinh học và văn hóa xã hội)</p> <p>1.2b Nhận diện những phương pháp chính và các dạng câu hỏi xuất hiện trong từng lĩnh vực riêng biệt</p> <p>1.2c Nhận ra những sự kiện lịch sử, những quan điểm lý thuyết và những nhân vật quan trọng trong tâm lý học, đồng thời mối liên hệ của chúng đến các xu hướng nghiên cứu đương thời.</p> <p>1.2d Đưa ra những ví dụ về đóng góp đặc thù của từng lĩnh vực trong việc tìm hiểu những vấn đề hành vi phức tạp.</p> <p>1.2e Biết được mỗi lĩnh vực có những nguồn gốc và sự phát triển văn hóa xã hội riêng biệt.</p>	<p>1.2A So sánh và nêu được những khác biệt giữa các nhánh chính của tâm lý</p> <p>1.2B Suy đoán được lý do các lĩnh vực có sự khác biệt trong kiểu câu hỏi được đặt ra và các phương pháp được sử dụng để trả lời những câu hỏi đó.</p> <p>1.2C Tóm tắt được những khía cạnh quan trọng trong lịch sử tâm lý, bao gồm những gương mặt tiêu biểu, những quan tâm chủ yếu, các phương thức sử dụng và những mâu thuẫn lý thuyết.</p> <p>1.2D Giải thích được hành vi phức tạp bằng cách tích hợp những nội dung được phát triển từ những lĩnh vực khác nhau.</p> <p>1.2E Dự đoán cách thức các yếu tố văn hóa xã hội và quốc tế ảnh hưởng đến cách các nhà khoa học suy nghĩ về các tiến trình hành vi và tinh thần</p>

1.3 Mô tả ứng dụng của tâm lý học	1.3a Mô tả các ví dụ về những ứng dụng có liên quan và thực tiễn về các nguyên tắc tâm lý vào đời sống thường nhật.	1.3A làm rõ các các nguyên tắc tâm lý được sử dụng để giải thích những vấn đề xã hội, đề cập đến những nhu cầu xã hội cấp thiết và truyền thông những chính sách công cộng.
	1.3b Tóm tắt các yếu tố tâm lý có thể ảnh hưởng đến việc theo đuổi lối sống lành mạnh.	1.3B Lượng giá cách cơ thể và tâm trí tương tác tạo ảnh hưởng lên sức khỏe thể chất và tâm thần.
	1.3c Nhận diện chính xác những tiền đề và hậu quả của hành vi và các tiến trình tinh thần.	1.3C Đề xuất và làm rõ những can thiệp dựa trên tâm lý trong các môi trường ứng dụng (phòng khám, trường học, cộng đồng hay công nghiệp).
	1.3d Dự đoán cách thức những khác biệt cá nhân ảnh hưởng đến niềm tin, giá trị và tương tác với người khác, bao gồm nguy cơ hành vi định kiến và kì thị với bản thân và người khác	1.3D Giải thích cách thức các nội dung tâm lý có thể được sử dụng để hiểu và giải quyết các xung đột liên cá nhân và liên văn hóa.

MỤC TIÊU 2 TÌM TÒI KHOA HỌC VÀ TƯ DUY PHẢN BIỆN		
Kết quả Sinh viên sẽ	Yêu cầu căn bản	Yêu cầu cho cử nhân
2.1 Sử dụng lý luận khoa học để diễn dịch các hiện tượng tâm lý	2.1a Nhận diện những thành phần sinh học, tâm lý và xã hội cơ bản trong việc lý giải bằng tâm lý (khả năng suy luận, quan sát, khái niệm hoạt động, diễn dịch).	2.1A Mô tả giá trị và hạn chế trong việc sử dụng các lý thuyết khác nhau để giải thích các hiện tượng hành vi.
	2.1b Sử dụng các khái niệm tâm lý để giải thích các kinh nghiệm cá nhân và nhận diện những sai sót có thể xảy ra trong việc giải thích hành vi dựa	2.1B Phát triển các giải thích hành vi khả dĩ dựa trên lý luận và bằng chứng khoa học thay vì sử

	<p>trên các lý thuyết cá nhân và giản lược.</p> <p>2.1c Sử dụng mức độ phức tạp tương thích để diễn giải hành vi và các tiến trình tâm lý.</p> <p>2.1d Đặt những câu hỏi thích hợp để thu thập thêm thông tin về những hành vi được cung cấp.</p> <p>2.1e Mô tả sai lầm thường thấy trong tư duy (thiên vị, giải thích hậu nghiệm, ngụ ý hệ quả từ tương quan) khiến kết luận và dự đoán thiếu chính xác</p>	<p>dụng “giai thoại” hay ngụ khoa học.</p> <p>2.1C Kết hợp được những mức độ phức tạp tương thích (tế bào, cá thể, nhóm/hệ thống, xã hội/văn hóa) để giải thích hành vi.</p> <p>2.1D Đưa ra những giải thích khác nhau về những sai lệch được nhận thấy trong lời khai về hành vi.</p> <p>2.1E Sử dụng các chiến thuật nhằm giảm thiểu việc vi phạm các sai lầm thường thấy trong tư duy khiến kết luận và dự đoán thiếu chính xác</p>
<p>2.2 Biểu diễn cách đọc thông tin về tâm lý học</p>	<p>2.2a Đọc và tóm tắt một cách chính xác các ý tưởng và đúc kết tổng quát từ những nguồn thông tin tâm lý.</p> <p>2.2b Mô tả được kiểu thông tin bên ngoài nào ngoài kinh nghiệm cá nhân là được chấp nhận trong việc xây dựng các lý giải về hành vi (các thông cáo báo chí nổi tiếng cùng với các phát hiện khoa học).</p> <p>2.2c Tìm ra và sử dụng các dữ liệu tâm lý cùng những nguồn thông tin tâm lý hợp pháp khác.</p> <p>2.2d Làm rõ các tiêu chí để nhận diện các nguồn</p>	<p>2.2A Đọc và tóm tắt một cách chính xác những ý tưởng phức tạp, bao gồm cả định hướng tương lai, từ những nguồn thông tin và nghiên cứu về tâm lý.</p> <p>2.2B Mô tả tính chất và các giá trị liên quan của những nguồn thông tin (sơ cấp và thứ cấp, đánh giá chuyên gia và không đánh giá, thực nghiệm và phi thực nghiệm).</p> <p>2.2C Phát triển một chiến lược toàn diện để xác định và sử dụng các nguồn thông tin phù hợp (từ các CSDL, các tạp chí uy tín) nhằm tìm câu trả lời cho các vấn đề về tâm lý</p> <p>2.2D Lượng giá thông tin tâm lý dựa trên độ tin cậy,</p>

	<p>thông tin tâm lý khách quan.</p> <p>2.2e Diễn giải được các đồ thị và kết quả thống kê.</p>	<p>độ hiệu lực và khả năng khái quát của các nguồn thông tin.</p> <p>Diễn giải các đồ thị và kết quả thống kê phức tạp như mức độ ý nghĩa thống kê, bao gồm mức ảnh hưởng của kích thước tác động, đồng thời giải thích những kết quả này bằng ngôn ngữ thông dụng.</p>
<p>2.3 Tư duy và giải quyết vấn đề sáng tạo và tích hợp</p>	<p>2.3a Nhận diện và mô tả những vấn đề được xác định cụ thể.</p> <p>2.3b Ứng dụng các chiến lược giải quyết vấn đề đơn giản nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu suất.</p> <p>2.3c Mô tả hệ quả của các nỗ lực giải quyết vấn đề</p>	<p>Mô tả vấn đề thông qua hoạt động để nghiên cứu bằng thực nghiệm.</p> <p>2.3B Lựa chọn và ứng dụng chiến lược giải quyết vấn đề tối ưu từ nhiều lựa chọn khác nhau.</p> <p>2.3C Lượng giá tính hiệu quả của những chiến lược giải quyết vấn đề được sử dụng.</p>
<p>2.4 Diễn dịch, thiết kế và thực hiện nghiên cứu tâm lý căn bản</p>	<p>2.4a Mô tả phương pháp nghiên cứu được các nhà tâm lý sử dụng gồm cả ưu và nhược điểm.</p> <p>2.4b Bàn luận giá trị của thiết kế thực nghiệm trong việc giải thích mối quan hệ nguyên nhân-kết quả.</p> <p>2.4c Xác định và giải thích mục đích của những khái niệm nghiên cứu quan trọng giúp định hình nghiên cứu tâm lý (giả thuyết, khái niệm hoạt</p>	<p>2.4A Lượng giá hiệu quả của các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong việc trả lời câu hỏi nghiên cứu.</p> <p>2.4B Tập trung vào những nhận định nguyên nhân-kết quả trong các chiến lược nghiên cứu giúp loại trừ những cách giải thích khác một cách thích hợp.</p> <p>2.4C Nhận diện chính xác những khái niệm nghiên cứu quan trọng trong các dự án nghiên cứu được đề xuất hay đang thực hiện.</p>

	<p>động).</p> <p>2.4d Tái tạo hay thiết kế, đồng thời thực hiện những nghiên cứu khoa học đơn giản (tương quan hay hai yếu tố) nhằm xác nhận một giả thuyết dựa trên khái niệm hoạt động.</p> <p>2.4e Giải thích lý do vì sao kết luận trong các dự án tâm lý phải vừa đáng tin và vừa có hiệu lực.</p> <p>2.4f Giải thích lý do tại sao phân tích định lượng lại phù hợp với giải quyết vấn đề khoa học .</p> <p>2.4g Mô tả các nguyên lý nền tảng trong thiết kế nghiên cứu.</p>	<p>2.4D Thiết kế và thực hiện những nghiên cứu phức tạp nhằm xác nhận một giả thuyết có cơ sở là các khái niệm hoạt động.</p> <p>2.4E Thiết kế và áp dụng những chiến lược đo lường chất lượng cao giúp nâng cao độ tin cậy và độ đặc hiệu.</p> <p>2.4F Sử dụng các phân tích định lượng và/hay định tính nhằm bảo vệ hay phản bác một giả thuyết.</p> <p>2.4G Ứng dụng kiến thức về các kỹ năng nghiên cứu cần có nhằm trở thành một độc giả hiểu biết của các nghiên cứu và bài phân tích về những nhận định chưa được kiểm nghiệm về hành vi.</p>
<p>2.5 Kết hợp các yếu tố văn hóa xã hội trong tìm tòi khoa học</p>	<p>2.5a Liên hệ ví dụ về việc hệ thống giá trị, đặc điểm văn hóa xã hội và bối cảnh lịch sử của nhà nghiên cứu có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của việc tìm tòi khoa học trước các câu hỏi tâm lý học.</p> <p>2.5b Phân tích các khó khăn tiềm ẩn có liên hệ đến các yếu tố văn hóa xã hội trong việc học tập các nghiên cứu được đưa ra.</p> <p>2.5c Mô tả cách thức các khác biệt cá nhân và</p>	<p>2.5A Nhận ra ảnh hưởng mang tính hệ thống của những định kiến văn hóa xã hội, lý thuyết và cá nhân đến dự án nghiên cứu, đồng thời đánh giá tính hiệu quả của việc nhà nghiên cứu đề cập đến những tác động trên nghiên cứu.</p> <p>2.5B Thiết kế các nghiên cứu đề cập một cách hiệu quả các tác động của những yếu tố văn hóa xã hội.</p> <p>2.5C Đánh giá và thiết kế nghiên cứu có xem xét</p>

	<p>văn hóa xã hội ảnh hưởng đến khả năng ứng dụng/ phổ quát của kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.5d Nhận diện các điều kiện giúp phổ biến kết quả nghiên cứu một cách thích hợp.</p>	<p>đến việc kiểm soát sự biến động của hành vi liên quan đến khác biệt cá nhân và văn hóa xã hội có thể ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.5D Đánh giá khả năng phổ quát của các kết quả nghiên cứu dựa trên các thông số về thiết kế nghiên cứu, bao gồm cẩn trọng trong việc mở rộng một cách không thích hợp những khái niệm tây phương.</p>
--	--	---

MỤC TIÊU 3 TRÁCH NHIỆM ĐẠO ĐỨC VÀ XÃ HỘI TRONG THẾ GIỚI ĐA DẠNG		
Kết quả Sinh viên sẽ	Yêu cầu căn bản	Yêu cầu cho cử nhân
<p>3.1 Ứng dụng các tiêu chuẩn đạo đức nhằm đánh giá khoa học và thực hành tâm lý</p>	<p>3.1a Mô tả những quy định căn bản trong Nguyên tắc Đạo đức của APA nhằm bảo vệ những nghiệm thể con người và không phải con người.</p> <p>3.1b Nhận diện những vi phạm rõ ràng các nguyên tắc đạo đức trong bối cảnh tâm lý học.</p> <p>3.1c Bàn luận những vấn đề đạo đức có liên quan phản ánh các nguyên tắc trong Quy tắc đạo đức APA.</p> <p>3.1d Xác định vai trò của Hội đồng Kiểm định Quy chuẩn.</p>	<p>3.1A Đánh giá các nghiên cứu tâm lý từ quan điểm tuân thủ Nguyên tắc Đạo đức APA trong nghiên cứu tâm lý có liên quan đến các nghiệm thể là con người và không phải con người.</p> <p>3.1B Chứng minh cho các kiến nghị đối với hậu quả khi vi phạm đạo đức dựa trên những yêu cầu Nguyên tắc Đạo đức APA.</p> <p>3.1C Giải thích cách Nguyên tắc Đạo đức APA được sử dụng như thế nào để định hướng quyết định trong những tình huống đạo đức phức tạp.</p> <p>3.1D Lượng giá trên tinh thần phản biện và hoàn thiện các ứng dụng của Hội đồng Kiểm định Quy chuẩn sao cho tuân thủ những nguyên tắc đạo đức.</p>

3.2 Xây dựng và củng cố những mối quan hệ liên cá nhân

3.2a Mô tả sự cần thiết của những giá trị cá nhân tích cực (sự chính trực, thiện nguyện, trung thực, tôn trọng nhân phẩm) trong việc xây dựng mối quan hệ vững mạnh với người khác.

3.2b Đối xử tử tế với mọi người.

3.2.c Giải thích cách khác biệt cá nhân, nhận dạng xã hội và thế giới quan có thể ảnh hưởng đến niềm tin, giá trị và tương tác với người khác và ngược lại.

3.2d Duy trì những tiêu chuẩn cao về chính trực học thuật, gồm cả các yêu cầu quy tắc danh dự.

3.2A Thể hiện những tiêu chuẩn cao cấp về giá trị cá nhân tích cực trong mối quan hệ liên cá nhân và công việc.

3.2B Thúc đẩy sự tử tế nơi bản thân và người khác.

3.2C Dự đoán và tìm hiểu cách thức tương tác xuyên chủng tộc, dân tộc, giới tính và phân chia tầng lớp thách thức cách hiểu thông thường về những hành vi và tiến trình tâm lý.

3.2D Mô tả, giải thích và bảo vệ chính trực học thuật trong phạm vi bối cảnh tâm lý học như một chuyên ngành và nghề nghiệp học thuật.

3.3 Thu nạp những giá trị giúp xây dựng cộng đồng trên quy mô địa phương, quốc gia và quốc tế

3.3a Nhận diện những khía cạnh đa dạng cá nhân và văn hóa, các thách thức liên cá nhân đến từ bối cảnh và sự đa dạng.

3.3b Nhận diện những nguy cơ định kiến và phân biệt nơi bản thân và người khác.

3.3c Giải thích cách tâm lý học đem lại những kết quả tích cực về văn minh, xã hội và mang tính toàn cầu mang lại lợi ích cho mọi người.

3.3d Mô tả những vấn đề toàn cầu có liên quan đến tâm lý (nghèo đói, sức khỏe, di cư, quyền con người, quyền trẻ em, xung đột quốc tế, phát

3.3A Thể hiện sự tôn trọng các thành viên thuộc những nhóm khác nhau với sự nhạy cảm dành cho các vấn đề về quyền lực, đặc lợi và phân biệt.

3.3B Phát triển những chiến lược dựa trên tâm lý giúp tạo điều kiện cho thay đổi xã hội làm giảm thiểu những hành vi phân biệt.

3.3C Theo đuổi những cơ hội cá nhân giúp thúc đẩy những kết quả tích cực về văn minh, xã hội và mang tính toàn cầu đem lại lợi ích cho cộng đồng.

3.3D Cân nhắc những hiệu quả tiềm năng của các can thiệp dựa trên tâm lý lên các vấn đề toàn cầu.

	triển bền vững).	
	3.3e Làm rõ vai trò của tâm lý học trong phát triển, thiết kế và phổ biến chính sách công.	3.3E Ứng dụng các nguyên tắc tâm lý trong ấn định những chính sách công và mô tả những thay đổi xã hội cùng các ích lợi quy chế được dự đoán
	3.3f Chấp nhận cơ hội phục vụ mọi người qua hoạt động xã hội, kể cả hoạt động tình nguyện.	3.3F Tìm kiếm cơ hội phục vụ mọi người qua hoạt động tình nguyện, thực tập và kinh nghiệm thử việc.

MỤC TIÊU 4 GIAO TIẾP		
Kết quả Sinh viên sẽ	Yêu cầu căn bản	Yêu cầu cho cử nhân
4.1 Khả năng viết hiệu quả cho nhiều mục đích	4.1a Trình bày ý tưởng, phản ánh được những khái niệm và quy tắc tâm lý dưới dạng viết.	4.1A Xây dựng lập luận rõ ràng và súc tích, sử dụng các khái niệm và lý thuyết tâm lý dựa trên bằng chứng.
	4.1b Nhận diện những khác biệt nội dung và hình thức văn bản dựa trên những mục đích và đối tượng khác nhau (blog, bài báo, ghi chú).	4.1B Thực hiện giao tiếp văn bản rõ ràng và súc tích nhằm hướng đến một đối tượng cụ thể.
	4.1d Sử dụng kiểu viết theo APA.	4.1D Sử dụng kiểu viết APA để đưa ra những lập luận chính xác và thuyết phục.
	4.1e Nhận biết và phát triển cấu trúc chung phù hợp mục tiêu.	4.1E Sử dụng độ dài văn bản phù hợp và triển khai các ý tưởng trong hình thức phù hợp với mục đích.
	4.1f Diễn dịch được những dữ liệu định lượng trình bày bằng thống kê, đồ thị, bảng biểu, kể cả	4.1F Trao đổi dữ liệu định lượng trong thống kê, đồ thị, bảng biểu.

	<p>các ký hiệu thống kê trong báo cáo nghiên cứu.</p> <p>4.1g Sử dụng phản hồi của chuyên gia để xem xét lại một bản thảo.</p>	<p>4.1G Tìm kiếm phản hồi nhằm nâng cao chất lượng khả năng viết, sử dụng trong nhiều bản viết.</p>
<p>4.2 Thể hiện kỹ năng thuyết trình cho nhiều mục đích khác nhau</p>	<p>4.2a Xây dựng luận điểm bằng lời nói phù hợp dựa trên một nghiên cứu tâm lý.</p> <p>4.2b Có khả năng thực hiện bài thuyết trình ngắn với các yêu cầu thích hợp (giới hạn thời gian, phù hợp với đối tượng).</p> <p>4.2c Mô tả những đặc điểm truyền tải hiệu quả của một bài phát biểu chuyên nghiệp.</p> <p>4.2d Phối hợp hỗ trợ hình ảnh phù hợp.</p> <p>4.2e Đặt câu hỏi về những nội dung tâm lý.</p>	<p>4.2A Đưa ra luận điểm bằng lời nói chặt chẽ và liên kết dựa trên một nghiên cứu tâm lý phù hợp.</p> <p>4.2B Có khả năng thực hiện bài thuyết trình phức tạp với các yêu cầu thích hợp (giới hạn thời gian, phù hợp với đối tượng).</p> <p>4.2C Đạt được các tiêu chuẩn truyền tải hiệu quả trong một bài phát biểu chuyên nghiệp.</p> <p>4.2D Kết hợp các yếu tố hình ảnh và lời nói.</p> <p>4.2E Dự đoán câu trả lời cho những câu hỏi về nội dung tâm lý.</p>
<p>4.3 Tương tác hiệu quả với người khác</p>	<p>4.3a Xác định những yếu tố thông điệp quan trọng trong giao tiếp qua cần trọng lắng nghe.</p> <p>4.3b Nhận biết văn hóa, giá trị, định kiến có thể tạo ra hiểu lầm trong giao tiếp.</p> <p>4.3c Dựa vào lời nói và các tín hiệu phi ngôn ngữ</p>	<p>4.3A Cho thấy khả năng lắng nghe và giải mã những thông điệp công khai hay hàm ẩn.</p> <p>4.3B Đưa ra những khái niệm tâm lý nhằm thúc đẩy tương tác hiệu quả với nhiều người thuộc các hoàn cảnh đa dạng.</p> <p>4.3C Tương tác một cách nhạy bén với những người có khả năng, hoàn cảnh, quan điểm văn hóa</p>

	diễn dịch ý nghĩa.	đa dạng.
	4.3d Đặt câu hỏi nắm bắt những chi tiết phụ.	4.3D Đặt câu hỏi để hạn chế giao tiếp không rõ ràng.
	4.3e Đáp ứng phù hợp với giao tiếp điện tử.	4.3E Sử dụng phương tiện truyền thông một cách có trách nhiệm.

MỤC TIÊU 5 PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP		
Kết quả Sinh viên sẽ	Yêu cầu căn bản	Yêu cầu cho cử nhân
5.1 Ứng dụng kiến thức và kỹ năng Tâm lý vào mục tiêu nghề nghiệp	5.1a Nhận ra giá trị và ứng dụng kỹ năng giải quyết vấn đề và nghiên cứu trong việc dùng chứng cứ khách quan để hỗ trợ cho việc đề xuất các giải pháp.	5.1A Mô tả, thực thi các phương pháp nghiên cứu và giải quyết vấn đề nhằm mang lại giải pháp hiệu quả trong công việc.
	5.1b Nhận diện các yếu tố có thể ảnh hưởng đến niềm tin và kết luận.	5.1B Thách thức hoặc không đánh giá cáo những nguồn thông tin sai lầm.
	5.1c Mong muốn giải quyết những sự khác biệt về ý kiến hay cá tính trong môi trường đại học.	5.1C Mong muốn và thích nghi với sự linh hoạt trong tương tác, kể cả với sự khác biệt về xuất thân trong tổ chức.
	5.1d Mô tả cách ứng dụng kiến thức Tâm lý vào kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và những hoạt động khác.	5.1D Ứng dụng kiến thức tâm lý để làm môi trường làm việc trở nên hiệu quả hơn khi đi thực tập, làm việc hay lãnh đạo tổ chức.
	5.1e Nhận biết và mô tả được ứng dụng to lớn	5.1E Sử dụng kỹ năng đọc viết vào việc tìm ra các

	<p>của các kỹ năng đọc viết trong lĩnh vực Tâm lý.</p> <p>5.1f Mô tả được sự liên hệ của các nguyên tắc đạo đức tâm lý vào những môi trường khác.</p>	<p>giải pháp cho những vấn đề khác nhau.</p> <p>5.1F Vận dụng các nguyên tắc đạo đức của ngành Tâm lý vào những môi trường khác.</p>
<p>5.2 Thể hiện sự tự lực và tự điều chỉnh</p>	<p>5.2a Nhận ra mối quan hệ giữa việc tự quản lý bản thân đối với sự thành công.</p> <p>5.2b Tự đánh giá hiệu quả làm việc của mình một cách chính xác thông qua các tiêu chuẩn từ bên ngoài (ví dụ phiếu tự đánh giá, mong đợi của giảng viên).</p> <p>5.2c Kết hợp những phản hồi từ giảng viên và cố vấn học tập để cải thiện hiệu quả làm việc.</p>	<p>5.2A Chủ động trong việc cố gắng đạt đến khả năng tự quản lý bản thân (ví dụ tự điều chỉnh, sự bền bỉ, tính kiên cường).</p> <p>5.2B Tự đánh giá hiệu quả làm việc của mình một cách chính xác thông qua việc kết hợp các tiêu chuẩn của chính công việc đó với những tiêu chuẩn từ bên ngoài (như phiếu tự đánh giá hay mong đợi của giảng viên).</p> <p>5.2C Tìm kiếm các phản hồi từ giảng viên, cố vấn học tập, người giám sát và các chuyên gia, cũng như đáp ứng lại những phản hồi ấy để cải thiện hiệu quả công việc.</p>
<p>5.3 Hoàn thiện các kỹ năng quản lý dự án</p>	<p>5.3a Tuân thủ các tiêu chí trong việc hoàn thành dự án, kể cả việc nộp bài đúng hạn.</p> <p>5.3b Xác định những nguồn lực và hạn chế có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành dự án.</p>	<p>5.3A Xây dựng và thực hiện những chiến lược nhằm đạt được các tiêu chí mà dự án đề ra, hoặc, trong trường hợp dự án không có những tiêu chí này, thì đạt được những tiêu chí do bản thân đặt ra.</p> <p>5.3B Vượt qua những hạn chế và mở rộng các nguồn lực nhằm hoàn thiện dự án tốt hơn.</p>

	<p>5.3c Lường trước những vấn đề nguy cơ có thể cản trở sự thành công của dự án.</p> <p>5.3d Mô tả các tiến trình và chiến lược cần thiết cho việc phát triển dự án đi đến mục tiêu đề ra.</p>	<p>5.3C Tích cực phát triển các chiến lược thay thế, bao gồm việc quản lý xung đột, đối mặt với những nguy cơ tiềm tàng.</p> <p>5.3D Đánh giá được các tiến trình và chiến lược hỗ trợ đến mức nào cho mục tiêu mà dự án đã đặt ra.</p>
<p>5.4 Tăng cường khả năng làm việc nhóm</p>	<p>5.4a Cộng tác hiệu quả trong các bài tập nhóm nhỏ tại lớp.</p> <p>5.4b Nhận ra rằng việc chia sẻ các phương án giải quyết tình huống có thể đưa đến những giải pháp hiệu quả hơn.</p> <p>5.4c Chỉ ra những vấn đề phát sinh khi làm việc nhóm.</p> <p>5.4d Đánh giá điểm mạnh và điểm yếu về công việc với tư cách là một thành viên trong nhóm.</p> <p>5.4e Mô tả các chiến lược được những nhà lãnh đạo thành công sử dụng.</p> <p>5.4f Mô tả tầm quan trọng của việc tham gia một cách hiệu quả vào môi trường làm việc đa dạng.</p>	<p>5.4A Cộng tác hiệu quả trong các dự án nhóm phức tạp.</p> <p>5.4B Mô tả vấn đề từ góc nhìn của người khác.</p> <p>5.4C Tạo lập, ứng dụng và đánh giá những giải pháp tiềm năng nhằm giải quyết các vấn đề xảy ra khi làm việc nhóm.</p> <p>5.4D Đánh giá ưu điểm và hạn chế cơ bản về hiệu suất công việc trong dự án nhóm phức tạp.</p> <p>5.4E Thể hiện kỹ năng lãnh đạo bằng việc quản trị nhân sự và các nguồn lực khác một cách hiệu quả, nhằm hoàn thành một dự án phức tạp.</p> <p>5.4F Làm việc một cách hiệu quả với những người khác nhau.</p>

5.5 Xây dựng một định hướng nghề nghiệp có ý nghĩa cho quãng thời gian sau khi tốt nghiệp

5.5a Mô tả được những trải nghiệm học tập và môn học nào cần ưu tiên để chuẩn bị tốt cho công việc sau này.

5.5b Chỉ ra được những kỹ năng nào được những nhà tuyển dụng mong đợi ở người học tâm lý.

5.5c Mô tả những nơi mà người học tâm lý thường làm việc.

5.5d Ghi nhận tầm quan trọng của người cố vấn học tập.

5.5e Mô tả được sơ yếu lý lịch thể hiện thế nào về những kỹ năng mà nhà tuyển dụng mong đợi từ bạn.

5.5f Nhận biết được những sự thay đổi về mặt xã hội tại nơi làm việc ảnh hưởng như thế nào đến hành vi và các giá trị của một con người.

5.5A Xây dựng các phương án nghề nghiệp dựa trên việc đánh giá khả năng, thành tích, động lực và thói quen làm việc của bản thân.

5.5B Đưa ra được minh chứng cho những kỹ năng mà nhà tuyển dụng mong đợi ở bạn.

5.5C Đánh giá được đặc điểm của những địa điểm có thể ứng tuyển, hoặc các chương trình học lên cao, từ đó định hướng nghề nghiệp tốt hơn và cảm thấy hài lòng hơn trong công việc.

5.5D Chủ động tìm kiếm và cộng tác với một người cố vấn học tập.

5.5E Tạo lập và liên tục cập nhật sơ yếu lý lịch.

5.5F Xây dựng những chiến lược để thích nghi tốt hơn và duy trì các kỹ năng để đáp ứng với những thay đổi về mặt xã hội cùng các thay đổi khác trong thị trường lao động.